



**VOCI**  **USAID**  
TỰ NHÂN DÂN MỸ

**Năng lực cạnh tranh và Khả năng dự đoán quy định, chính sách**

**Góc nhìn từ Điều tra PCI-FDI**

*Ngày 20/03/2013*

*TS. Edmund Malesky*  
*Đại học Duke, Hoa Kỳ*

## **Nội dung**

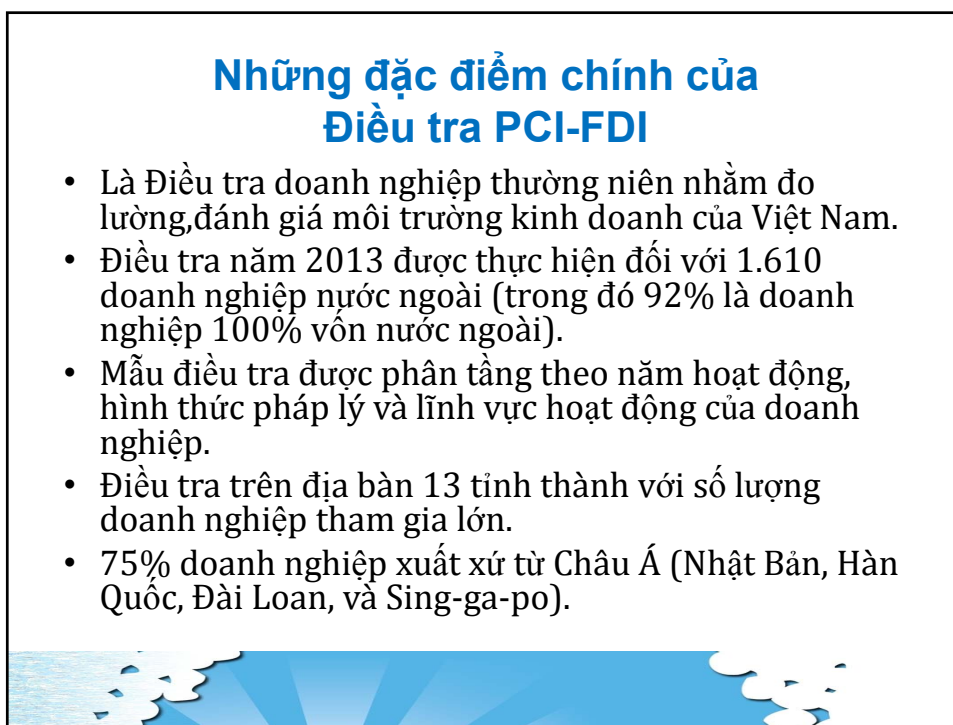
- Đặc điểm quan trọng của Điều tra PCI và PCI-FDI
- Hiệu quả Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)
- Việt Nam và Đối thủ cạnh tranh
- Phân tích đặc biệt: Phạm vi và Động cơ của Chuyên giá (*Transfer Mispricing*)

## ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) TẠI VIỆT NAM

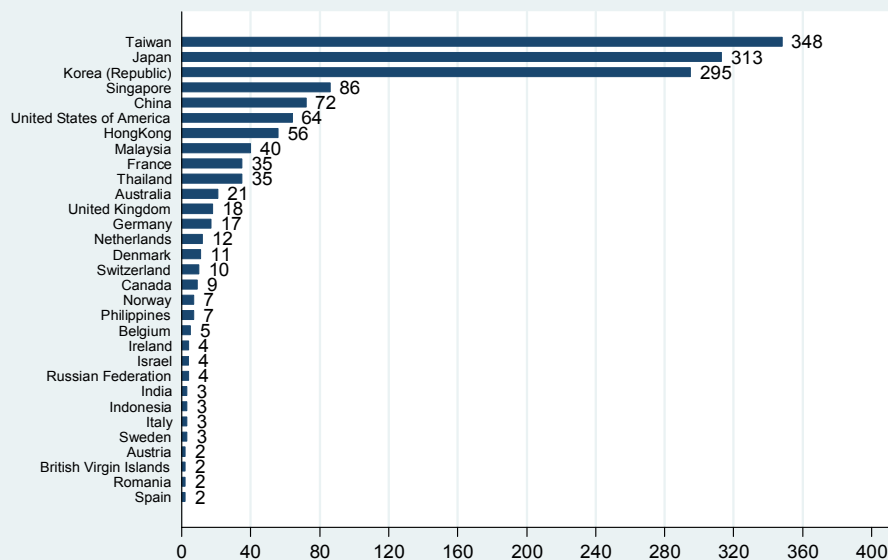


### Những đặc điểm chính của Điều tra PCI-FDI

- Là Điều tra doanh nghiệp thường niên nhằm đo lường, đánh giá môi trường kinh doanh của Việt Nam.
- Điều tra năm 2013 được thực hiện đối với 1.610 doanh nghiệp nước ngoài (trong đó 92% là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài).
- Mẫu điều tra được phân tầng theo năm hoạt động, hình thức pháp lý và lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.
- Điều tra trên địa bàn 13 tỉnh thành với số lượng doanh nghiệp tham gia lớn.
- 75% doanh nghiệp xuất xứ từ Châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, và Sing-ga-po).



## Quốc gia có doanh nghiệp tham gia Điều tra



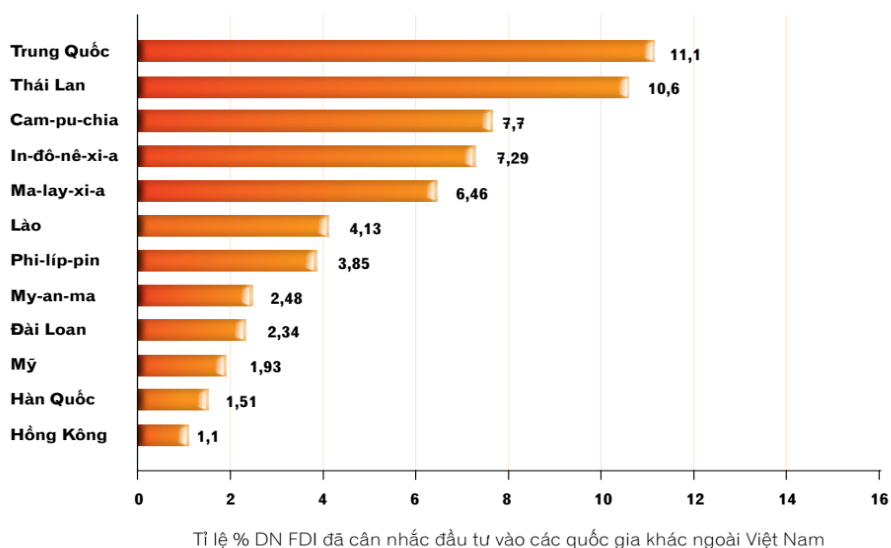
## Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp FDI theo thời gian

Năm	Tỉ lệ DN tăng quy mô đầu tư	Quy mô vốn đầu tư trung bình (Triệu \$)	Tỉ lệ DN tăng quy mô lao động	Số lao động trung bình (người)
2010	37,3%	2,0	54,0%	90
2011	27,8%	1,5	47,1%	85
2012	5,1%	1,5	32,2%	87,5
<b>2013</b>	<b>5,1%</b>	<b>1,4</b>	<b>33,4%</b>	<b>125</b>
Năm	Tỉ lệ DN báo lãi	Tỉ lệ DN báo lỗ	Tỉ lệ DN có kế hoạch tăng quy mô	
2010	70,1%	24,6%	68,5%	
2011	73,9%	20,5%	45,5%	
2012	60,0%	28,0%	32,7%	
<b>2013</b>	<b>64,1%</b>	<b>23,8%</b>	<b>28,2%</b>	

# VIỆT NAM VÀ ĐỐI THỦ CẠNH TRANH



## Đôi thủ cạnh tranh lớn nhất của Việt Nam về thu hút đầu tư FDI



## Nhà đầu tư xếp hạng Việt Nam khi so sánh với các đối thủ cạnh tranh khác

Bạn so sánh như thế nào về môi trường kinh doanh ở Việt Nam và ở các nước khác đã cân nhắc đầu tư?

Ở Việt Nam, doanh nghiệp tôi ít gặp tham nhũng hơn	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Không đúng
Ở Việt Nam, doanh nghiệp tôi ít gặp các hạn chế về quy định pháp luật hơn	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Không đúng
Ở Việt Nam, doanh nghiệp tôi có các mức thuế thấp hơn	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Không đúng
Ở Việt Nam, doanh nghiệp tôi ít gặp phải rủi ro bị thu giữ tài sản hơn	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Không đúng
Ở Việt Nam, doanh nghiệp tôi ít gặp phải những bất ổn về chính sách hơn	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Không đúng
Ở Việt Nam, cơ sở hạ tầng tốt hơn	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Không đúng
Ở Việt Nam, dịch vụ hành chính công tốt hơn	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Không đúng
Ở Việt Nam, doanh nghiệp tôi đóng vai trò chủ động hơn trong quá trình hoạch định chính sách	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Không đúng

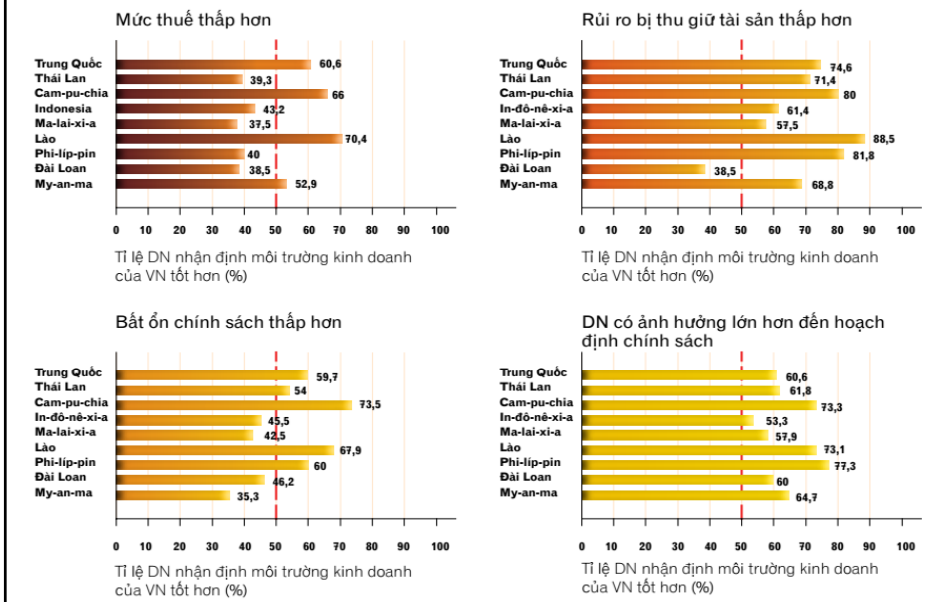
**Cùng câu hỏi trên, Doanh nghiệp so sánh Việt Nam với :**

- 1.) Nước xuất xứ của các doanh nghiệp đa quốc gia
- 2.) Giữa một tỉnh đầu tư với các địa phương khác tại Việt Nam

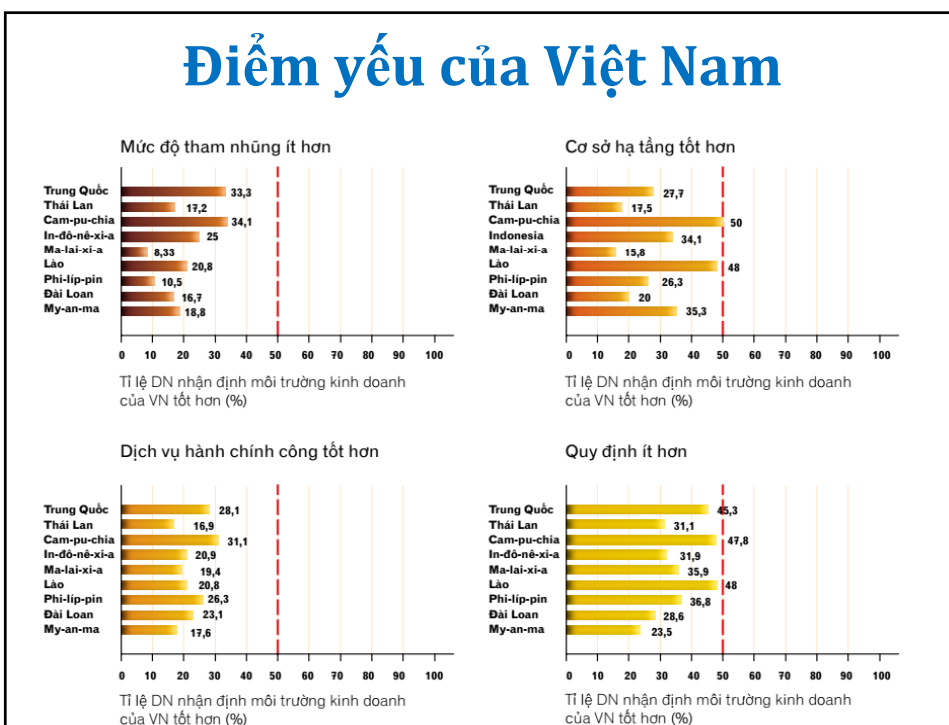
## Đánh giá chung

Tiêu chí	1) Các nền kinh tế đã cân nhắc đầu tư	2) Nước xuất xứ
	% Đồng ý	% Đồng ý
Bạn so sánh như thế nào về môi trường kinh doanh ở Việt Nam (tỉnh đang hoạt động) với:		
DN tôi ít gặp tham nhũng hơn	34,2%	22,5%
DN tôi ít gặp các hạn chế về quy định pháp luật hơn	43,5%	34,1%
DN tôi có các mức thuế thấp hơn	52,4%	49,2%
DN tôi ít gặp phải rủi ro bị thu giữ tài sản hơn	63,8%	50,7%
DN tôi ít gặp phải những bất ổn về chính sách hơn	59,7%	44,8%
Cơ sở hạ tầng tốt hơn.	36,9%	9,0%
Dịch vụ hành chính công tốt hơn	31,9%	21,0%
DN tôi đóng vai trò chủ động hơn trong quá trình hoạch định chính sách	59,2%	46,1%

## Điểm mạnh của Việt Nam



## Điểm yếu của Việt Nam



## Cảm nhận của các ngành chủ chốt

Ngành	Điểm mạnh của Việt Nam			
	Ít gặp phải những bất ổn về chính sách hơn	Có các mức thuế thấp hơn	Ít gặp phải rủi ro bị thu giữ tài sản hơn	DN đóng vai trò chủ động hơn trong quá trình hoạch định chính sách
Nông nghiệp, Thủy sản	85,7%	85,7%	71,4%	100,0%
Sản xuất, chế tạo đồ gỗ	50,0%	57,1%	48,7%	82,4%
Sản xuất bao bì và nhựa	85,7%	16,9%	85,3%	50,0%
Sản xuất, chế tạo máy móc	50,0%	45,0%	55,4%	57,9%
Sản xuất đồ điện tử	54,5%	55,0%	65,7%	52,4%
Thông tin, truyền thông	33,3%	68,0%	67,3%	50,0%
Tài chính, bảo hiểm	62,5%	57,5%	75,0%	88,0%
Dịch vụ tư vấn, giáo dục	50,0%	33,3%	50,0%	16,7%

Ngành	Điểm yếu của Việt Nam			
	Ít gặp tham nhũng hơn	Cơ sở hạ tầng tốt hơn	Dịch vụ hành chính công tốt hơn	Ít gặp các hạn chế về quy định pháp luật hơn
Nông nghiệp, Thủy sản	100,0%	71,4%	100,0%	85,7%
Sản xuất, chế tạo đồ gỗ	68,8%	40,0%	53,3%	80,0%
Sản xuất bao bì và nhựa	31,3%	38,7%	34,7%	45,1%
Sản xuất, chế tạo máy móc	19,0%	40,0%	15,0%	15,0%
Sản xuất đồ điện tử	33,3%	40,0%	33,3%	40,0%
Thông tin, truyền thông	30,4%	34,3%	34,3%	31,3%
Tài chính, bảo hiểm	62,5%	25,0%	14,3%	50,0%
Dịch vụ tư vấn, giáo dục	25,0%	23,4%	15,1%	30,4%

## PHÂN TÍCH ĐẶC BIỆT VỀ HIỆN TƯỢNG CHUYỂN GIÁ



## Các tranh luận hiện tại ở Việt Nam

- **Mùa hè năm 2013 đã có một cuộc tranh luận gay gắt giữa nhà đầu tư nước ngoài và cơ quan thuế Việt Nam.**
  - Tổng cục Thuế công bố một báo cáo cho biết 57% trong số 5.500 Doanh nghiệp FDI được rà soát (chiếm khoảng 60% tổng số Doanh nghiệp FDI) đã báo cáo lỗ ròng trong năm 2010 và 2011.
  - Kết quả thanh, kiểm tra chuyên giá tại doanh nghiệp FDI tại một số tỉnh phát hiện 122 doanh nghiệp FDI vi phạm các quy định về chuyên giá và yêu cầu nộp thuế bổ sung hơn 10 triệu đô la.
  - Trong danh sách đó có một số công ty đa quốc gia nổi tiếng
- **Hiện tượng này không chỉ có ở Việt Nam**
  - Báo cáo đặc biệt của Tổ chức OECD.
  - Nghiên cứu của Mirrlees tại Anh
  - Các tranh luận tương tự đang diễn ra tại Mỹ, Anh và các thị trường mới nổi trên khắp thế giới

## Chuyên giá là gì?

- Định nghĩa: Là hành vi định giá nội bộ cho hàng hóa, dịch vụ bán trong nội bộ công ty hoặc giữa các công ty con trực thuộc của doanh nghiệp.
  - Là hoạt động bình thường trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (Coase 1937)
- Thông thường, “chuyên giá” được coi là một phương thức phân chia lợi nhuận được sử dụng để tính toán và phân bổ lãi (hoặc lỗ) thuần trước thuế của các công ty đa quốc gia tại các nước mà họ đang hoạt động. Các hoạt động thuộc diện này thường bao gồm:
  - định giá giữa các bộ phận trong nội bộ doanh nghiệp
  - giá hàng hóa, dịch vụ giữa các pháp nhân trực thuộc (hoặc liên quan) của doanh nghiệp
- Về nguyên tắc, giá nội bộ phải tương xứng với giá người bán tính cho khách hàng độc lập bên ngoài hoặc với giá người mua trả cho nhà cung cấp độc lập bên ngoài. Các giao dịch chuẩn này gọi là giao dịch “mua bán ngoài”.
  - Các giao dịch chuẩn này gọi là giao dịch “mua bán ngoài”.
  - Trên thực tế, rất khó xác định giá mua bán ngoài.

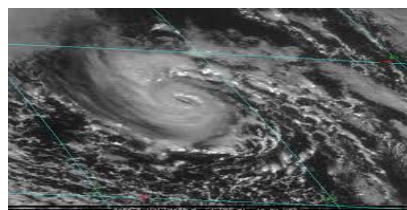


## Gian lận chuyển giá ?

- Chuyển giá chỉ đáng lo ngại khi mục đích là để giảm lợi nhuận của một bộ phận trong nội bộ doanh nghiệp hoạt động tại một nước có thuế suất cao, và tăng lợi nhuận của một bộ phận đặt tại một nước có thuế suất thấp hoặc không đánh thuế, chẳng hạn các thiên đường thuế:
  - Ghi giá quá cao cho trang thiết bị, hàng hóa, dịch vụ đầu vào
  - Định giá quá cao dịch vụ tư vấn nội bộ
  - Chi trả tiền phí thương hiệu, giấy phép đáng lẽ không phải chi trả đối với các thương hiệu, giấy phép của các công ty con nằm ở nước khác
  - Vay tiền các công ty con đặt tại các nước có thuế suất thấp (thường là các thiên đường thuế)
- Chuyển giá là hình thức phổ biến nhất trong các kĩ thuật có tên là “*Chuyển lợi nhuận*”.
  - Hành động thao túng chi phí và thu nhập trong nội bộ công ty đa quốc gia tại các nước có mức thuế khác nhau để bảo lái tại nơi sẽ bị đánh thuế thấp nhất.

## Các yếu tố thúc đẩy chuyển giá

1. Thương mại quốc tế gia tăng đã mở rộng quy mô và tính đa dạng của sản phẩm.
2. Nguồn vốn FDI đổ vào các nước đang phát triển 2 thập kỉ qua đã làm số lượng công ty con của các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại các nước sở tại gia tăng, buộc các nước này phải đối phó với sự khác biệt về thông lệ kế toán, văn hóa doanh nghiệp và những quy định pháp lý khác nhau về thuế của các nước.
3. Sự phát triển của các công ty đa quốc gia và xu hướng sản xuất dây chuyền quốc tế dẫn đến việc các bộ phận của sản phẩm được sản xuất ở nhiều nước khác nhau trên thế giới.
4. Mục tiêu đem lại lợi nhuận cao nhất cho các cổ đông của mình đồng nghĩa với việc giảm gánh nặng thuế đã trở thành một phần quan trọng trong mô hình kinh doanh của các công ty đa quốc gia.
5. Cuối cùng, thời đại của thông tin đã làm tăng giá trị của sở hữu trí tuệ và công nghệ.



## Phân tích này cần có một thước đo chính xác

- Rất khó thực hiện nghiên cứu bởi phạm vi quá lớn.
- Đòi hỏi cả kiến thức về giao dịch nội bộ (thường là thuộc sở hữu độc quyền) và so sánh với các đối tượng bên ngoài.
- Đã sẵn có phương pháp nghiên cứu (kiểm toán) doanh nghiệp theo nhóm nhỏ.
- Đòi hỏi về dữ liệu khiến cho hầu hết phân tích có hệ thống đều thực hiện trên các doanh nghiệp Mỹ,
  - Chưa có dữ liệu tại các thị trường mới nổi.

## Thước đo Bảng câu hỏi LIST

- Tên chính thức là Kỹ thuật đếm bất đối xứng, bắt nguồn từ các nghiên cứu tâm lý xã hội và sức khỏe cộng đồng.
- Mục tiêu là khai thác thông tin về hoạt động nhạy cảm mà người trả lời thường không muốn chia sẻ vì e ngại hậu quả xấu có thể xảy ra.
- Cách thức thực hiện:
  - Mẫu được chia ngẫu nhiên thành hai nhóm.
  - Một nhóm được cung cấp danh sách các hoạt động không thường xuyên nhưng không phải là không thể xảy ra, nhưng lại không hề có tính chất nhạy cảm..
  - Danh sách nhóm thứ hai nhận được có thêm một hoạt động nữa là hoạt động nhạy cảm.
  - Cả hai nhóm được yêu cầu cho biết số hoạt động họ đã tham gia.
  - Sự khác biệt trong điểm trung bình của hai nhóm là tỉ lệ doanh nghiệp thực hiện hoạt động nhạy cảm.
- Điều quan trọng, các hoạt động không nhạy cảm không được có tương quan với nhau và ít có khả năng buộc nhóm đối chiếu phải chọn số hoạt động ít nhất hoặc nhiều nhất.
- Đã được chứng minh bằng một loạt thực nghiệm là hiệu quả hơn các kỹ thuật khác trong việc khai thác thông tin nhạy cảm (Counts and Jann 2011)

## Câu hỏi List trong PCI 2013

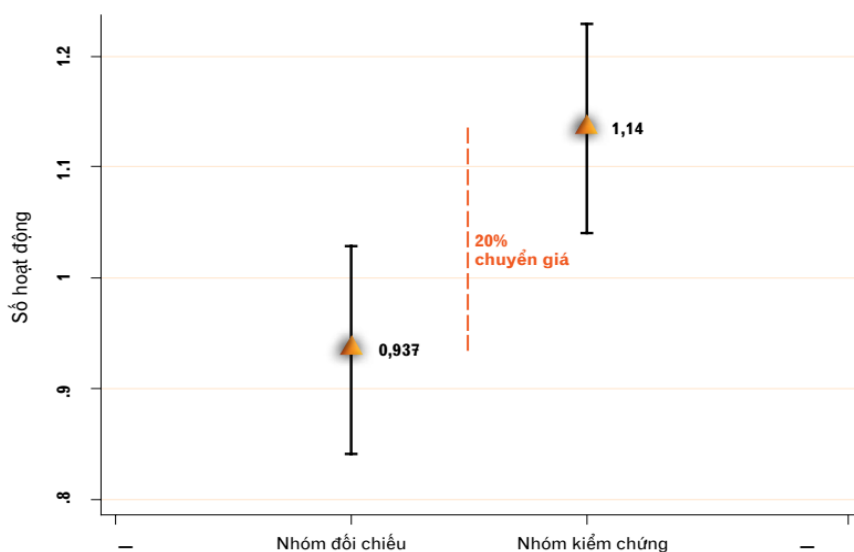
E10. Hãy xem danh sách các hoạt động các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài hiện sử dụng để giảm gánh nặng thuế ở Việt Nam:

- Thuê công ty luật quốc tế để tư vấn về thuế
- Thuê công ty luật hoặc tư vấn trong nước để tư vấn về thuế
- Tăng cường mua hàng từ các nhà cung cấp Việt Nam
- Nâng giá hàng hóa, dịch vụ mua nội bộ để giảm lợi nhuận trên sổ sách [Mẫu B]*

Đề nghị không chọn bất cứ hoạt động cụ thể nào. Chúng tôi chỉ muốn biết **TỔNG SỐ** hoạt động mà doanh nghiệp bạn đã thực hiện. Trước khi thực hiện khai nộp thuế lần gần nhất, doanh nghiệp bạn đã thực hiện bao nhiêu hoạt động nêu trên?

Số hoạt động:  0  1  2  3  4

## Ước tính tỉ lệ chuyển giá



## Tỉ lệ ước tính doanh nghiệp thực hiện chuyển giá (theo hiệu quả hoạt động)

		Tỷ lệ chuyển giá ước tính (%)					
Phân loại theo hiệu quả hoạt động	n	Tỷ lệ doanh nghiệp	Sai số chuẩn	Giá trị T	Giá trị P	Ước tính thấp	Ước tính cao
8 Lợi nhuận lớn hơn 20%	39	65,1%***	10,1%	6,4	0,00	48,9%	81,3%
7 Lợi nhuận 10-20%	105	44,5%***	6,9%	6,4	0,00	33,5%	55,5%
6 Lợi nhuận 5-10%	262	12,3%	9,7%	1,3	0,23	-3,2%	27,8%
5 Lợi nhuận 0-5%	455	9,1%*	4,8%	1,9	0,08	1,4%	16,8%
4 Hòa vốn	163	19,7%	15,2%	1,3	0,22	-4,6%	44,0%
3 Lỗ 5-0%	176	30,9%*	17,4%	1,8	0,10	3,1%	58,7%
2 Lỗ 10%-5% doanh thu	76	-2,1%	24,6%	-0,1	0,93	-41,5%	37,3%
1 Lỗ 10% doanh thu hoặc lớn hơn	68	-0,3%	20,4%	0,0	0,99	-32,9%	32,3%

## Tỉ lệ chuyển giá ước tính theo ngành

Mã ngành ISIC (4)	Ngành/linh vực	n	Tỷ lệ chuyển giá ước tính (%)
K	Tài chính và bảo hiểm	17	90,0%
C13	Sản xuất dệt may	47	70,0%
C29	Sản xuất linh kiện ô tô	91	51,0%
C32	Sản xuất khác	186	41,0%
C22	Sản xuất cao su & nhựa	88	41,0%
C14	Sản xuất may mặc	96	36,0%
U	Dịch vụ khác (Giáo dục, Y tế)	149	28,3%
C16	Sản xuất đồ gỗ	40	23,1%
J	Thông tin & Truyền thông	89	20,0%
C24	Sản xuất kim loại cơ bản	37	26,9%
C25	Sản xuất kim loại chế tác	93	23,3%
L	Bất động sản	40	15,8%
C20	Sản xuất hóa chất	48	21,8%
G	Bán buôn, bán lẻ	133	8,5%
D	Sp/dv tiện ích (Điện, nước)	9	27,7%
C28	Sản xuất máy móc	31	8,8%
C17	Sản xuất sp giấy	42	1,9%

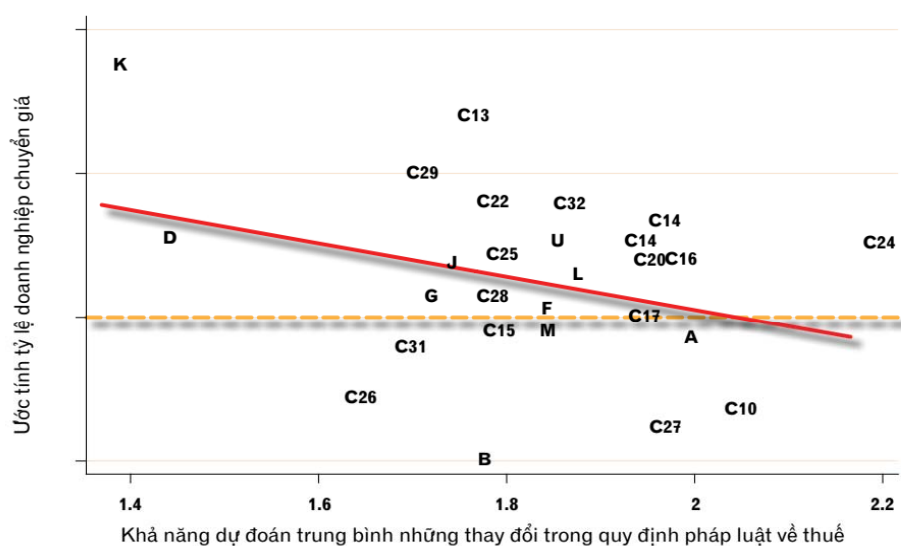
Phản bội đậm là các ngành mà tỉ lệ chuyển giá ước tính không có ý nghĩa thống kê.

## Ngành công nghiệp ô tô tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam

- Gánh nặng thuế được đại diện các hãng ô tô nhắc đến nhưng đáng quan ngại nhất là chính sách thuế quá phức tạp và không ổn định. Đơn cử một số ý kiến quan trọng như sau:
  - Thuế nhập khẩu một số linh kiện liên tục thay đổi (quy định về bản quyền công nghệ độc quyền cũng thay đổi).
  - Thuế trước bạ thay đổi nhiều lần, áp dụng khác nhau cho các loại xe, gây ảnh hưởng đến doanh số của các nhà sản xuất.
  - Quy định về xuất xứ và xe hybrid thay đổi dẫn đến thay đổi thuế suất trong nước và làm ảnh hưởng đến dự báo doanh số bán ra trên thị trường nội địa.
  - Đề xuất có lộ trình cụ thể về thuế suất đối với ô tô cho đến năm 2018. Các nhà đầu tư đã đề xuất một số lộ trình cụ thể, ngắn gọn.
  - “Chính sách thuế và môi trường pháp luật ổn định sẽ củng cố niềm tin nhà đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng của ngành công nghiệp ô tô. Các yếu tố này sẽ góp phần mang lại cho người tiêu dùng nhiều lựa chọn hơn và thúc đẩy sự phát triển của đất nước.”

**Những nhận định trên có thể kiểm nghiệm được!**

## Mối tương quan giữa chuyển giá và khả năng có thể dự đoán của chính sách thuế



## Phân tích hồi quy

Biến phụ thuộc: sự khác biệt giữa các hoạt động được báo cáo bởi nhóm kiểm chứng và số dự báo về hoạt động không thay cảm của nhóm đối chiếu.	Trung vị	Doanh nghiệp	Hiệu quả hoạt động	Dự báo	Thuế suất 1	Thuế suất 2	Sánh nặng thuế
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Công ty đa quốc gia = 1		-0,000 (0,076)	-0,020 (0,077)	-0,045 (0,064)	-0,012 (0,062)	0,115*** (0,022)	-0,044 (0,070)
Đầu vào chính được mua nội bộ trong tổ chức = 1		0,130*** (0,034)	0,168** (0,052)	0,135 (0,050)	0,125* (0,052)	0,212*** (0,045)	0,147 (0,050)
Quy mô tuyển dụng năm 2013 (t. điển 8)		0,055*** (0,013)	0,053* (0,025)	0,062** (0,027)	0,035 (0,031)	0,025 (0,043)	0,058** (0,023)
Tọa lạc trong KCN = 1		-0,003 (0,141)	0,047 (0,172)	0,024 (0,181)	0,001 (0,151)	0,127 (0,081)	0,050 (0,164)
Hiệu quả hoạt động (1 = 0; 8 = 10)			0,035 (0,030)	0,052 (0,033)	0,080 (0,040)	0,025*** (0,028)	0,055 (0,038)
Định sự bên cồn Luật Thuế (t. điển 3)				0,393*** (0,110)	-0,205*** (0,062)		
Thuế suất tại VN thấp hơn so với nước xuất xứ = 1						0,161* (0,084)	
Thuế suất tại VN thấp hơn so với đối thủ cạnh tranh = 1							-0,037 (0,047)
Sánh nặng về thuế (Thấp = 1; Cao = 3)							-0,037 (0,047)
Tổng số	0,199** (0,073)	-0,070 (0,114)	-0,241*** (0,044)	0,159 (0,222)	-0,104 (0,100)	-0,260*** (0,108)	-0,290 (0,176)
Country FE	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
Finance FE	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
Sector FE	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
Quan sát thống kê	700	691	662	479	379	360	495
R bình phương	0,000	0,010	0,020	0,060	0,051	0,060	0,041

Sai số chuẩn, nhóm ở cấp độ, trong dấu ngoặc: \*\*\* p<0,01, \*\* p<0,05, \* p<0,1

## Tóm tắt Kết quả điều tra

- 20% doanh nghiệp đã thực hiện chuyển giá.
- Không có khác biệt rõ ràng giữa các doanh nghiệp có nước xuất xứ hoặc trình độ phát triển nước xuất xứ khác nhau.
- Có mối tương quan mạnh giữa chuyển giá và mức lợi nhuận tự báo cáo.
- Chuyển giá phổ biến nhất ở các ngành có nhiều tài sản vô hình (tức là công nghệ độc quyền).

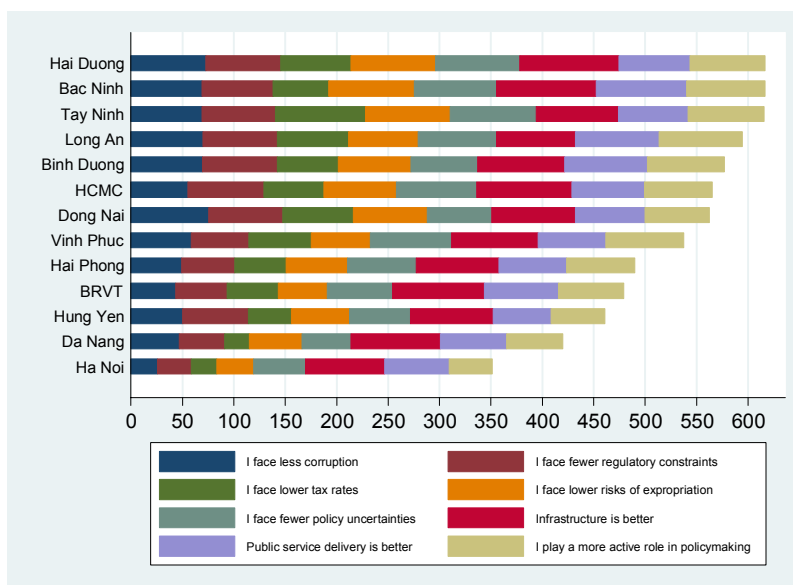
## Tóm tắt Kết quả điều tra

- Xác suất doanh nghiệp coi Việt Nam là một phần của chuỗi cung ứng toàn cầu thực hiện chuyển giá là 13%-20%.
- 37% doanh nghiệp mà nước xuất xứ có thuế suất thấp hơn Việt Nam có xu hướng thực hiện chuyển giá.
- **Vấn đề chính:** Chính sách thuế hay thay đổi là vấn đề chính. Nhóm doanh nghiệp nhận định chính sách thuế của Việt Nam là dễ dự đoán có khả năng thực hiện chuyển giá thấp hơn 46% so với các doanh nghiệp cho rằng chính sách thuế hay thay đổi.

## Hàm ý chính sách

- Cần điều chỉnh chính sách thuế phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế
  - Xem xét lại các mức thuế suất áp dụng cho đối tượng liên quan
  - Điều chỉnh thuế TNDN theo tương quan với các nước đối thủ cạnh tranh chính
- Cần nâng cao tính dễ đoán của chính sách thuế
  - Áp dụng cơ chế tạo thuận lợi cho việc định giá trước
  - Song cần xem xét thực tế là các quy định, chính sách thuế hay thay đổi và cần nỗ lực nghiêm túc để giải quyết vấn đề này.

## Môi trường đầu tư tổng thể tại các tỉnh



## Sự trái ngược giữa cảm nhận về môi trường kinh doanh quốc gia và cấp tỉnh

